

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6- 2020

V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Nguyễn Bé Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 4, xã KH, huyện U M, tỉnh C (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 1, xã KH, huyện U M, tỉnh C (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/3/2020, tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2020 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do anh H có tính gia trưởng, khó khăn, đánh đập, chửi mắng, xúc phạm danh dự chị, Chị Tr thấy cuộc sống không hạnh phúc nên đã ly thân. Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 1 người con chung tên Lê Kim Cương, sinh năm 2000, đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2020, anh Lê Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H và Chị Tr tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Về mâu thuẫn do vợ chồng cự cãi, Chị Tr bỏ nhà đi. Anh H không đồng ý ly hôn với Chị Tr.

Về con chung: Có 1 người con chung tên Lê Kim Cương, sinh năm 2000, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H, địa chỉ cư trú ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Lê Văn H xin vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Chị Tr và anh H là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh H do mâu thuẫn không thể hàn gắn được, còn anh H không đồng ý ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, trong suốt quá trình tố tụng Chị Tr cho rằng anh H thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị, anh H cũng xác định trong cuộc sống vợ chồng có cự cãi nhau, và hiện tại Chị Tr và anh H đã ly thân. Trong thời gian Tòa án tiến hành hòa giải đến ngày mở phiên tòa anh H cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm giữa anh với Chị Tr, Chị Tr kiên quyết ly hôn với anh H. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Tr và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Chị Tr và anh H ly hôn.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn H xác định không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn H xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng, Chị Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004901 ngày 30/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Lê Văn H không phải chịu án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 53; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr với anh Lê Văn H.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng, Chị Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004901 ngày 30/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Lê Văn H không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, T. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

